

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lưu Ngọc Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **P Văn Quang**

Bà Nguyễn Thị Thi

Thư ký phiên toà: Bà **Doãn Thị Hồng Nhung** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Bà **Vũ Thị Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2021/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. PHAN THANH T, sinh năm 1972(tên gọi khác: Cảnh); ĐKKHKT: Thôn K 1, xã K, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Phan Thanh G, sinh năm 1945 (đã chết) và bà: Phùng Thị M, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 (đã ly hôn), con: 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2012; Nhân thân:

- Ngày 27/10/1998, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử 24 tháng tù về Trộm cắp tài sản.

- Ngày 13/9/2002, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

- Ngày 17/4/2007, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 06/6/2007, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án 38/17.4.2007, Phan Thanh T phải chấp hành hình phạt của 2 bản án là 60 tháng tù. Chấp hành xong ngày 30/11/2010 (đã xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

2. LÊ ANH P, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Thôn K, xã K, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; con ông: Lê Văn G, sinh năm 1954 và bà: Trần Lan H, sinh năm

1958; vợ: Trần Thị Hương H, sinh năm 1985, con: 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Nhân thân:

- Ngày 25/02/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

- Ngày 25/7/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 19/25.2.2000, P phải chấp hành hình phạt là 3 năm tù, tính từ ngày 31/3/2000.

- Ngày 30/3/2007, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử 30 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản;

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 30/10/2014, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 14/3/2012, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tái phạm). Chấp hành xong ngày 19/12/2017;

- Ngày 29/11/2018, Bản án số 221 Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tái phạm nguy hiểm). Chấp hành xong ngày 22/02/2021.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1, Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

3. TRẦN QUỐC T, sinh năm 1979; ĐKKHKT: Thôn Nhà Thờ, xã K, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Trần Võ P, sinh năm 1942 và bà: Khuất Thị H, sinh năm 1955; vợ: Kiều Thị L (đã ly hôn), con: 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; Nhân thân:

- Ngày 14/10/2003, Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội xử 9 Tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 22/7/2014, TAND Huyện Ba Vì xử 36 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 01/12/2016 (đã xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 13/7/2021, ông Lê Văn G, sinh năm 1954, HKTT: Thôn K, xã K, TX Sơn Tây đến nhà Phan Thanh T, sinh năm 1972, trú ở thôn K, xã K, TX Sơn Tây hỏi mua cây hoa mẫu đơn. Lúc này có Trần Quốc T, sinh năm 1979, ở cùng thôn với T, đang chơi ở nhà T. T đồng ý bán cho ông G 03 cây hoa mẫu đơn với giá 1.000.000 đồng. Ông G hẹn T và LÊ ANH P, sinh năm 1981 (con ông Lê Văn G) đào chở cây giúp xong sẽ thanh toán tiền rồi ông G đi về nhà trước.

Sau đó LÊ ANH P điều khiển xe lùi đến sân nhà T để chờ 03 cây hoa mẫu đơn về nhà trồng thì T nói với P: “Về nhà trồng cây nhanh sau cầm tiền sang để đi mua đồ”. Nghe thấy T nói vậy P hiểu rằng T bảo P về nhà trồng cây cho ông Giang xong thì cầm số tiền 1.000.000 đồng mà ông G mua cây của T mang sang trả cho T để đi mua ma túy đá về cùng sử dụng vì thời gian gần đây T, T và P nhiều lần sử dụng ma túy đá cùng nhau tại nhà T.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày chưa thấy P mang tiền đến nên T bảo T sang nhà ông G lấy tiền về cho T thì T đồng ý và điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Majesys, BKS: 33L9-4188, số khung: 094724, số máy: 094724 của T đến nhà ông G thì gặp ông G đang cùng P trồng cây. Thấy T đến ông G biết sang để lấy tiền giúp T nên đi vào trong nhà lấy tiền ra đưa cho T 1.000.000 đồng (bao gồm 2 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Nhận tiền xong thì T nói với P: “Tỷ sang nhé”. P nghe vậy hiểu ý T rủ sang nhà T để sử dụng ma túy đá nên P gật đầu đồng ý và tiếp tục trồng cây. T đi về gặp T đang cời trần mặc quần soóc bỏ đang dọn sân, T đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng ông G đưa, T nhận tiền đút vào túi quần soóc đang mặc và nói với T: “Đợi anh dọn sân xong hai anh em mình đi mua ma túy” T đồng ý trả lời: “Vâng”.

LÊ ANH P sau khi trồng cây xong thì điều khiển xe máy kiểu dáng Honda Dream, màu sơn Nâu, BKS: 33R1-6276 đến nhà T để sử dụng ma túy. Khi P đến chưa có ma túy nên T bảo P và T đi mua ma túy, T nói: “Mua 700.000 đồng ma túy thôi, thằng T chờ thằng P đi mua”. P nói: “Để một mình em đi thôi”, T không đồng ý và nói tiếp: “Để thằng T chờ P đi mua” và T lấy số tiền trong túi quần sau bên phải ra đếm được 1.220.000 đồng và đưa cho T số tiền 700.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). T cầm tiền và đi đến gần vị trí để xe máy BKS: 33L9-4188 của T thì thấy xe gần hết xăng nên T quay lại nói với T đưa thêm 50.000 đồng để đổ xăng, T lại rút tiền trong túi thì còn số tiền 520.000 đồng (gồm 1 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng) nên T nói “xe còn xăng đổ thêm 20.000 đồng thôi” và đưa thêm cho T 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Lúc này P cùng đứng tại sân nhà T và chứng kiến việc T đưa tiền cho T cầm để đi mua ma túy. T cất tiền vào túi quần sau bên phải và điều khiển xe máy của T chờ P đi mua ma túy. Khi đi ra đến cổng nhà T, T bảo P tiền T đưa cho mua ma túy để ở túi quần sau bên phải nên P lấy tiền từ túi quần T ra cầm và đếm được 720.000 đồng. Trên đường đi T rẽ vào Trạm xăng dầu quân đội số 16 thuộc phường Sơn Lộc, TX Sơn Tây mua 20.000 đồng tiền xăng (P trả tiền). Sau đó, T chờ P đi đến đoạn đầu đường tránh QL32 thuộc tổ dân phố 1 Ái Mỹ, phường Trung Hưng, TX Sơn Tây tìm và mua được của 01 nam giới giống người nghiện 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa ma túy đá với giá 700.000 đồng. P trả tiền và cầm gói ma túy cất vào túi quần trước bên trái. T chờ P đi về đến đầu ngõ nhà Phan Thanh T thì bị tổ công tác Công an xã K dừng xe kiểm tra, P đã lấy gói ma túy cất trong túi quần thả ngay xuống chân mình thì bị Công an xã K phát hiện lập biên bản quả tang, thu giữ gói ma túy và chiếc xe máy.

Tại Cơ quan điều tra, T và P khai nguồn gốc số tiền mua ma túy là do Phan Thanh T đưa cho T nên ngày 14/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số: 37/LKX-CQĐT đối với nơi ở của Phan Thanh T.

Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ: 01 (Một) chiếc bình thủy tinh trong suốt kích thước 12x4cm có nắp cao su màu đen; 04 (Bốn) chiếc coóng thủy tinh màu trắng; 01 (Một) chiếc túi nilon màu trắng kích thước 3x3,6cm; 01 (Một) chiếc túi nilon màu trắng kích thước 1x1cm; 01 (Một) chiếc ống nhựa màu trắng kích thước 7,5cm có 1 đầu vát nhọn; 01 (Một) chiếc thẻ cào điện thoại di động Viettel số seri: 10007831743397.

Ngày 13/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sơn Tây đã ra Quyết định số: 322/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng KTHS giám định chất ma túy đối với vật chứng đã tạm giữ khi bắt quả tang LÊ ANH P và Trần Quốc T là 01 gói nilông màu đen bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Ngày 21/7/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP Hà Nội có Kết luận giám định số: 5781/KLGD-PC09 nội dung: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông màu đen là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,998 gam”*.

Ngày 14/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Quyết định số: 416/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng KTHS giám định chất ma túy đối với vật chứng đã tạm giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Thanh T gồm: 01 bình thủy tinh có nắp cao su màu đen, 04 coóng thủy tinh, 01 ống nhựa màu trắng, 02 vỏ túi nilông và 01 thẻ cào điện thoại Viettel.

Ngày 21/10/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP Hà Nội có Kết luận giám định số: 7555/KLGD-PC09 nội dung: *“01 bình thủy tinh có nắp cao su màu đen, 04 coóng thủy tinh, 01 ống nhựa màu trắng, 02 vỏ túi nilông đều có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 thẻ cào điện thoại Viettel không dính chất ma túy”*.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Sơn Tây Phan Thanh T không khai nhận việc T đưa số tiền 700.000 đồng cho T để T chở P đi mua ma túy. T khai: Từ năm 2002 đến năm 2006, T nghiện ma túy Heroine, có sử dụng ma túy đá từ năm 2018 đến ngày 03/7/2021 tần suất sử dụng không nhiều, giữa T với P là quan hệ họ hàng, với T là bạn và không có mâu thuẫn, khi rảnh rỗi T và P có đến nhà T chơi. Ngày 13/7/2021, có việc T bán cây cho ông G và T cầm số tiền 1.000.000 đồng về đưa cho T, T cầm tiền cất vào túi. Khi đó cả tiền T đưa thì T có 1.020.000 đồng. Sau đó P điều khiển xe máy kiểu dáng Honda Dream sang rủ T đi đâu thì T không biết. Tại nhà T do xe P hết xăng lên P hỏi mượn xe máy BKS: 33L9-4188 của T để đi, T đồng ý và nhờ T đổ hộ vào xe của T 20.000 đồng tiền xăng và T có đưa cho T số tiền 20.000 đồng, còn lại số tiền 1 triệu đồng đến 16 giờ cùng ngày T điều khiển xe máy của P đến chợ K sử dụng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trả nợ chị Trương Thị Y, sinh năm: 1977, Trú tại: thôn K 1, xã K, TX Sơn Tây số tiền 45.000 đồng, mua gà thịt sẵn 120.000 đồng, mua rau củ 70.000 đồng rồi đi đến cửa hàng tạp hoá Vân Việt địa chỉ thôn Kim Tân, xã K, TX Sơn Tây do bà Trần Thị N là chủ mua thẻ nạp điện thoại, đường, thuốc lá trả nợ cho bà Ngõn hết 587.000

đồng tổng hết là 822.000 đồng, T không cung cấp được có mua thêm gì và chỉ còn 140.000 đồng trong túi quần khi về nhà. Lời khai của Phan Thanh T hoàn toàn mâu thuẫn với lời khai của Trần Quốc T, LÊ ANH P và lời khai nhân chứng, người liên quan (Chị Trương Thị Y; Bà Trần Thị N).

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sơn Tây đã rà soát trích xuất dữ liệu Camera, lấy lời khai những người làm chứng, tiến hành đối chất có ghi âm, ghi hình xác định lời khai của LÊ ANH P và Trần Quốc T là khách quan đúng diễn biến nội dung vụ án, lời khai của Phan Thanh T quanh co, không đúng sự thật.

Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe máy nhãn hiệu Majesky, màu sơn xanh, BKS: 33L9-4188, số khung: 094724, số máy: 094724 là tài sản hợp pháp của Phan Thanh T.

Đối với người nam giới bán ma túy cho LÊ ANH P do không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên không có sở để làm rõ.

Tại cơ quan CSĐT- Công an thị xã Sơn Tây, LÊ ANH P và Trần Quốc T đã khai báo thành khẩn hành vi vi phạm pháp luật của bản thân như đã nêu trên, khẳng định rõ ngày 13/7/2021 Phan Thanh T là người chỉ đạo, giao tiền, giao xe máy để P và T đi mua ma túy với mục đích để ba người cùng sử dụng còn Phan Thanh T không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 10/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã truy tố Phan Thanh T, Trần Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố LÊ ANH P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 20 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo LÊ ANH P từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng KTHS (PC09)-Công an TP Hà Nội bên ngoài có chữ ký và họ tên của giám định viên Nguyễn Hồng Quân, Cán bộ Công an xã K Kiều Văn Thành, bị can LÊ ANH P, bị can Trần Quốc T;

- 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng KTHS (PC09)-Công an TP Hà Nội bên ngoài có chữ ký và họ tên của giám định viên Trần Ngọc Chinh, Cán bộ Công an thị xã Sơn Tây Nguyễn Hữu Tâm, người chứng kiến Nguyễn Thị Hoài.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Majesty, màu sơn Xanh, BKS: 33L9-4188, số khung: 094724, số máy: 094724.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo LÊ ANH P, Trần Quốc T đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của hai bị cáo P, T phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét về chứng cứ đã có cơ sở để kết luận:

Chiều ngày 13/7/2021, Phan Thanh T đưa cho Trần Quốc T số tiền 700.000đ, bảo T chở P bằng xe máy của T đi mua ma túy về để sử dụng. Trần Quốc T và LÊ ANH P đi mua được 0,998 gam ma túy Methamphetamine về đến ngõ 601 K 1, xã K, thị xã Sơn Tây thì bị tổ công tác Công an xã K dừng xe kiểm tra, P đã lấy gói ma túy cất trong túi quần thả ngay xuống chân mình thì bị Công an xã K phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Phan Thanh T, Trần Quốc T, LÊ ANH P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo tuy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy.

Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, tính chất mức độ phạm tội là nghiêm trọng. Do đó, Tòa án cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Vụ án có ba bị cáo tham gia nhưng không có sự phân công, sắp xếp vai trò của những người tham gia vụ án mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T tuy không trực tiếp đi mua ma túy nhưng đã đưa tiền cho các bị cáo P, T đi mua ma túy để sử dụng. Như vậy, các bị cáo có vai trò như nhau khi thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với LÊ ANH P: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án trước khi phạm tội nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích của bản án số 221/2018/HSST, ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Thanh T: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án trước khi phạm tội nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. Như vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Bố đẻ của bị cáo là ông Phan Thanh G đã có thời gian tham gia, phục vụ kháng chiến chống Mỹ. Đã được Nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba. Mẹ đẻ là bà Phùng Thị M đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục được Bộ giáo dục tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Đây là những tình tiết quy định theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với Trần Quốc T: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án trước khi phạm tội nhưng đã được xóa án tích. Lần phạm tội này thể hiện tính coi thường pháp luật. Như vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài xã hội mà cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng KTHS (PC09)-Công an TP Hà Nội bên ngoài có chữ ký và họ tên của giám định viên Nguyễn Hồng Quân, Cán bộ Công an xã K Kiêu Văn Thành, bị can LÊ ANH P, bị can Trần Quốc T bên trong chứa chất sau khi được giám định là “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông màu đen là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,998 gam*” và 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng KTHS (PC09)-Công an TP Hà Nội bên ngoài có chữ ký và họ tên của giám định viên Trần Ngọc Chinh, Cán bộ Công an thị xã Sơn Tây Nguyễn Hữu Tâm, người chứng kiến Nguyễn Thị Hoài thu tại nhà của Phan Thanh T sau khi được giám định kết luận : “*01 bình thủy tinh có nắp cao su màu đen, 04 coóng thủy tinh, 01 ống nhựa màu trắng, 02 vỏ túi nilông đều có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 thẻ cào điện thoại Viettel không dính chất ma túy*”.

Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Majesty, màu sơn Xanh, BKS: 33L9-4188, số khung: 094724, số máy: 094724 thu của Phan Thanh T là p tiện T đưa cho P, T đi mua ma túy. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với người nam giới bán ma túy cho LÊ ANH P do không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên không có sở để làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh T, LÊ ANH P, Trần Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: LÊ ANH P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Phan Thanh T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Quốc T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2021.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng KTHS (PC09)-Công an TP Hà Nội bên ngoài có chữ ký và họ tên của giám định viên Nguyễn Hồng Quân, Cán bộ Công an xã K Kiêu Văn Thành, bị can LÊ ANH P, bị can Trần Quốc T;

- 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng KTHS (PC09)-Công an TP Hà Nội bên ngoài có chữ ký và họ tên của giám định viên Trần Ngọc Chinh, Cán bộ Công an thị xã Sơn Tây Nguyễn Hữu Tâm, người chứng kiến Nguyễn Thị Hoài.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Majesty, màu sơn Xanh, BKS: 33L9-4188, số khung: 094724, số máy: 094724.

(Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021)

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Sơn Tây;
- Công an thị xã Sơn Tây;
- Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây;
- Bị cáo;
- UBND xã K; THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng